

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 116/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 09 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 199/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị D**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Y, xã I, huyện P, Gia Lai.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Y, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Thị D và anh **Nguyễn Văn T**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị D có 04 con chung là Nguyễn Sinh H, sinh ngày 14/8/2006; Nguyễn Đặng Cẩm L, sinh ngày 18/4/2008; Nguyễn Đặng Cẩm T1, sinh ngày 25/4/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 14/3/2019.

Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị D thỏa thuận giao con chung là các cháu Nguyễn Sinh H và Nguyễn Đặng Cẩm T1 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản

để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của con chung). Giao các cháu Nguyễn Đăng Cẩm L và Nguyễn Đăng K cho chị Đặng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của con chung)

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị D thoả thuận, không ai phải cấp dưỡng nuôi con

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị D thoả thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị D thoả thuận, chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0006601, ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Chị Đặng Thị D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị D số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0006601, ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã I (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng